

Số: 86/2021/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: anh Lê Hữu N, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao con chung là Lê Hữu Chí T1, sinh ngày 10/01/2009 cho anh N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với con chung là Lê Thị Huyền M, sinh ngày 23/7/2002, hiện nay đã trên 18 tuổi, cả chị T và anh N cùng xác định cháu M khỏe mạnh, phát triển bình thường nên Tòa án không đặt ra để xem xét giao cho chị T hoặc anh N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mà đây là trách nhiệm làm cha, mẹ của anh N và chị T đối với con.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0015752 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho chị T 9.150.000đ (Chín triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Kiên